

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 12-3-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Thường.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03-01-2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06-01-2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Như Thành A**; sinh năm 1999; tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1966; con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-11-2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1- Ông Trần Văn H, sinh năm 1955 (vắng mặt).

2- Bà Trần Thị N, sinh năm 1962 (vắng mặt).

3- Ah Trần Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

4- Chị Vũ Thị M, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Đều ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 4, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Như H; sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Người làm chứng:

1- Ah Nguyễn Như C, sinh năm 1995 (vắng mặt).

2- Ah Bùi Xuân T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

3- Chị Trần Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

4- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu sài nên Nguyễn Như Thành A đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09-11-2019 A đã một mình điều khiển xe mô tô BKS 18D1-580.47 đến nhà ông Trần Văn H ở xóm 4 xã K, huyện V, tỉnh Nam Định với ý định trộm cắp tài sản. Trước đó A đã đến nhà ông H chơi vì con trai ông H là anh Trần Văn H làm cùng công ty với A. A để xe mô tô ở ngã tư cách ngõ nhà ông H 100m rồi đi bộ vào nhà ông H. Khi đến nhà ông H, A thấy cổng nhà ông H khóa ngoài, không có ai trông coi nên đã trèo qua tường bao vào trong nhà. A kiểm tra các cửa thì thấy cửa phòng ngủ của vợ chồng anh H chỉ cài then kim loại bên trong không khóa, A đẩy mạnh làm cong then và cửa bị bung ra, sau đó A đi vào trong phòng khép cửa lại rồi bắt đầu lục tìm tài sản. Tại phòng khách nhà ông H, A phát hiện tại đầu giường kê trong phòng có 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng Samsung Duos GP-E3 màu trắng, A bấm kiểm tra thì thấy điện thoại sử dụng được nên đã bỏ chiếc điện thoại vào túi hậu bên trái quần bò của mình rồi tiếp tục lục lọi tìm tài sản trong nhà ông H. Cùng lúc này ông H đi làm đồng về phát hiện thấy A đang ở trong nhà nên đã tri hô “trộm, trộm” và đuổi theo. Thấy bị phát hiện, A liền bỏ chạy theo lối cầu thang lên tầng hai rồi trèo qua cây nhãn xuống đất và nhảy qua tường bao bỏ chạy ra cánh đồng. Ông H cùng một số quần chúng nhân dân đã đuổi theo và bắt giữ được A; thu giữ được chiếc điện thoại Samsung mà A vừa lấy trộm được ở nhà ông H bị rơi trên cánh đồng trong lúc A chạy trốn. Ông H và một số người đưa A đến uye ban nhân dân xã K giao cho Công An để giải quyết.

Ngày 12-11-2019, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Duos GP-E3 màu trắng cũ đã qua sử dụng mà A trộm cắp của ông H trị giá 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra A còn khai nhận sáng ngày 25-09-2019 A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18D1-580.47 đến nhà ông H, thấy cổng nhà ông H khóa ngoài, không có người ở nhà nên A đã trèo qua tường bao vào bên trong, thấy các cửa nhà đều khóa, chỉ có cửa khu bếp cũ nhà ông H không khóa nên A vào kiểm tra thì thấy

bên trong một chiếc ống đựng đũa có hai chiếc chìa khóa. A cầm hai chiếc chìa khóa này đi lên cửa phòng bếp ga có ổ khóa ở ngoài, A đã dùng chìa khóa để mở cửa đột nhập vào trong nhà ông H để trộm cắp tài sản. Sau khi mở được cửa, A đi vào trong lục tìm tài sản để trộm cắp, đến phòng ngủ của vợ chồng anh H, A đến chiếc tủ nhựa đối diện cửa ra vào đặt sát góc phòng, lục từng ngăn tủ đến ngăn tủ dưới cùng bên trái thì thấy ngăn tủ này bị khóa, A lục tìm lại các ngăn tủ trên xem có chìa khóa để ở đó không thì thấy một chìa khóa ở ngăn tủ đầu trên cùng, A dùng chìa khóa để mở ngăn tủ bên dưới thì mở được, kiểm tra bên trong ngăn tủ này có một con lợn để tiền tiết kiệm sơn màu đỏ có tiền bên trong. Lúc này A sợ mang con lợn ra ngoài thì bị phát hiện nên quyết định mang con lợn ra gian nhà vệ sinh cũ của nhà ông H cùng với lối vào gian bếp cũ để đập ra lấy tiền. Tại đây A dùng khúc gỗ nhặt ở đó đập con lợn này ra thấy bên trong có nhiều tiền A nhanh chóng lấy hết tiền, rồi theo lối cũ tẩu thoát ra ngoài. Sau đó A về nhà đếm số tiền vừa lấy trộm được ở nhà ông H là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). A đã sử dụng hết số tiền này vào việc tiêu sài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSVB ngày 03-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Như Thành A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như H trình bày: Số tiền ông đã bồi thường cho gia đình bị hại, nay ông không yêu cầu và đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Như Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Thành A phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Thành A từ 05 đến 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 09-11-2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Thành A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 18D1-580.47.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 then cửa làm bằng kim loại cũ bị cong, méo ở phần thân; 03 mảnh vỡ của một con lợn làm bằng thạch cao bên ngoài sơn màu đỏ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công An huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn như Thành A tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền để tiêu sài cá nhân, nên A đã lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Văn H ở xóm 4, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần: Lần thứ nhất vào ngày 25-09-2019 A trộm cắp số tiền 25.000.000 đồng và lần thứ hai vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 09-11-2019 A trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung trị giá 2.400.000 đồng.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của A như đã nêu trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự A toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản do đó phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã ủy quyền cho bố là ông Nguyễn Như H bồi thường thiệt hại cho người bị hại, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã tự giác khai báo hành vi phạm tội trước đó của mình nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường và nhận bồi thường, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Duos GP-E3 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn H là đúng.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 18D1-580.47 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc trộm cắp tài sản vì vậy trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 then cửa làm bằng kim loại đã cũ bị cong, méo ở phần thân; 03 mảnh vỡ của một con lợn làm bằng thạch cao bên ngoài sơn màu đỏ đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Thành A 05 (Năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 09-11-2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Thành A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 18D1-580.47; số khung RMNDCGUN4KH000204; số máy VHL150FMGSD000204, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 then cửa làm bằng kim loại cũ bị cong, méo ở phần thân; 03 mảnh vỡ của một con lợn làm bằng thạch cao bên ngoài sơn màu đỏ.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-01-2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Như Thành A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAD tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công An huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam